

Số: **125/2021/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lại Công M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn*: Chị La Thị Thu T, sinh năm 1995; HKTT: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Anh Lại Công M. và chị La Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lại Gia H, sinh ngày 10/8/2019 cho chị La Thị Thu T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lại Công M. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu H. đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Anh Lại Công M. có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị T. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Lại Công M. và chị La Thị Thu T. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Lại Công M. và chị La Thị Thu T. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lại Công M. phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003793 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Chị La Thị Thu T. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến